

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17/09/2015.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Toà Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04.22169172
- Số fax: 04.22253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành làm các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03 tháng 01 năm 2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ

17 ngày 17/09/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2012 thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 28/03/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 6.04 và Công ty cổ phần Sông Đà 6.06 vào Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Sau khi thực hiện sáp nhập, Công ty đã thành lập Chi nhánh Sông Đà 6.04 và Chi nhánh Sông Đà 6.06 trực thuộc Công ty.

Các sự kiện khác

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

- + Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình- công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hình - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 96MW, thủy điện Sê San 4 - 310MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW.

- + Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay (nước CHDCND Lào).

- + Các Công trình thủy điện nhỏ trong nước như: Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2.

- + Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2.

- + Công trình dân dụng như xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, công trình Nhà Quốc Hội.

- + Công trình giao thông như Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

- + Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có hơn 300 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá gần 500 tỷ đồng. Công ty là nhà thầu chính thi công các công trình: công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; công trình thủy điện

Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ đồng, công suất 150MW, công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra tham gia thi công công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh-Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty tính đến ngày 31/12/2016 với 2.015 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ✦ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ✦ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ✦ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ✦ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ✦ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ✦ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010
- ✦ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.
- ✦ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.
- ✦ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
- + Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.

- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:

- + Tại Hà Nội: Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình Đường sắt trên cao tuyến Hà Đông - Cát Linh, tuyến Nhôn - Ga Hà Nội, Công trình nhà HH6 - Nam An Khánh.
- + Tại tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện Huội Quảng.
- + Tại tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Ban 1.
- + Tại tỉnh Điện Biên: Công trình thủy điện Sông Mã 3.
- + Tại tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Đồng Văn.
- + Tại tỉnh Quảng Ninh: Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.
- + Tại tỉnh Lâm Đồng: Công trình thủy điện Đồng Nai 5.
- + Tại tỉnh Hà Giang: Công trình thủy điện Sông Lô 2
- + Tại tỉnh Lào Cai: Công trình thủy điện Sử Pán 1
- + Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Công trình Đường sắt trên cao tuyến Sài Gòn - Suối Tiên
- + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1, thủy điện Xekaman - XanXay.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm cho thiết bị chính và CBCNV theo kế hoạch SXKD; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế; có sự chuẩn bị gởi đầu cho các năm tiếp theo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ; chú trọng tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, đặc biệt tại thị trường Hà Nội.
- + Đảm bảo tiến độ, chất lượng, nâng cao mỹ thuật, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công, để xây dựng uy tín thương hiệu.
- + Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các dự án: thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Nậm Chiến, Xekaman1 & San Xay; đảm bảo giảm tối đa công nợ, dở dang, đảm bảo vốn phục vụ SXKD, tài chính lành mạnh.
- + Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.
- + Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- + Nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực các cấp, quan tâm tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu và sắp xếp hợp lý.

Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2017

- + Công trình nhà Quốc Hội: Hoàn thành quyết toán gói thầu XL02 trong quý I/2017; hoàn thành các tồn tại hiện trường nghiệm thu kết thúc bảo hành công trình trong tháng 05/2017.
- + Công trình thủy điện Huội Quảng: Hoàn thành công tác quyết toán trong năm 2017.
- + Công trình thủy điện Lai Châu: Hoàn thành công tác quyết toán giá trị công trình trong quý IV/2017.
- + Công trình thủy điện Sông Lô 2: Thi công đảm bảo tiến độ, nghiệm thu quyết toán bàn giao công trình hoàn thành xong trong tháng 7/2017.
- + Công trình thủy điện Sử Pán 1: Hoàn thành bê tông đập dâng đạt cao độ thiết kế 932.00m trong tháng 12/2017; hoàn thành bê tông sân tiêu năng trong tháng 5/2017.

- + Công trình thủy điện Sông Mã 3: Trong năm 2017 hoàn thành xong bê tông đập dâng đạt cao độ thiết kế 522.00m
- + Công trình thủy điện Nậm Ban 1: Nghiệm thu hoàn thành bảo giao và quyết toán công trình xong trong tháng 09/2017.
- + Công trình thủy điện Đồng Văn: Thi công đảm bảo mục tiêu chống lũ, đến ngày 31/12/2017 đổ bê tông nhà máy đạt cao độ thiết kế 129.50m.
- + Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Hoàn thành công tác quyết toán khối lượng trong quý II/2017; công tác quyết toán giá trị hoàn thành trong quý IV/2017.
- + Công trình thủy điện Sông Chò 2: Hoàn thành công tác bê tông tháng 10/2017; hoàn thành công tác đào đất đá kênh dẫn tháng 10/2017.
- + Công trình thủy điện SanXay, thủy điện Xekaman 1: Nghiệm thu hoàn thành công trình trong quý III/2017.
- + Nhà 18T1 - Nam An Khánh: Hoàn thành công tác quyết toán công trình xong trước ngày 30/04/2017.
- + Nhà 32T - Nam An Khánh: Hết năm 2017 hoàn thành 85% khối lượng của tòa nhà.
- + Dự án Metro thành phố Hồ Chí Minh tuyến số 1 Bến Thành - Suối Tiên: Quyết toán gói thầu trong tháng 10/2017.
- + Nhà máy Xi măng Hạ Long: Đảm bảo theo kế hoạch sử dụng đá của nhà máy đạt khoảng 2.400.000 tấn đá.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**
- + Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:
 - Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; xây dựng nhiệt điện theo cách tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng; xây dựng điện hạt nhân theo cách thực hiện chiến lược thâm nhập thị trường, chuẩn bị nguồn lực phù hợp với yêu cầu gia nhập ngành mới vào năm 2020; xây dựng dân dụng, công nghiệp tập trung vào các dự án có quy mô lớn.
 - Thị trường nước ngoài: Tham gia đấu thầu các dự án thủy điện do nhà đầu tư hoặc nhà thầu nước ngoài tại Lào, Campuchia, Myanmar, Malaysia, phấn đấu trở thành nhà thầu phụ.
- + Chiến lược phát triển tiếp thị và đấu thầu: Hướng tới đấu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý.

- + Chiến lược phát triển năng lực thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt từ năm 2018, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án đạt chuẩn mực quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng về chất lượng và tiến độ.
- + Chiến lược cung ứng: Đảm bảo cung ứng vật tư, đảm bảo hiệu quả khai thác máy móc thiết bị.
- + Chiến lược R&D: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- + Chiến lược phát triển năng lực đầu tư: Tìm kiếm mua lại các dự án đã được phê duyệt hoặc bắt đầu triển khai.
- + Chiến lược tài chính và quản lý tài chính - kế toán: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- + Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng suất lao động.
- + Cơ cấu tổ chức & văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi: cam kết, sáng tạo, minh bạch, đoàn kết - hợp tác, tâm huyết - trách nhiệm, kỷ luật.
- + Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**
- + Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.
- + Công ty đang xây dựng lộ trình áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 để thực hiện tại các công trường xây dựng.
- + Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...

5. Các rủi ro

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang dần thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi sẵn có về năng lực tài chính lành mạnh của Công ty; Dù công ty kinh doanh trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức; tăng trưởng ngành xây dựng thấp, nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm; tập thể Lãnh đạo, CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực lao động sản xuất, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho năm 2016 cũng như hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, cụ thể như sau:

+ Công tác tài chính - kế toán: Thực hiện thoái vốn thành công tại Công ty CP Sông Đà Hoàng Long và Công ty CP Sông Đà 17. Hoàn thành chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015 với tỷ lệ 10%/15%, trả lương cho CBCN đúng thỏa ước lao động, nộp đầy đủ khoản phải nộp NSNN... , không có nợ xấu với Ngân hàng, đảm bảo đủ vốn phục vụ sản xuất.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động giải quyết các vướng mắc kinh tế tại công trường. Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

+ Công tác quản lý đầu tư: Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, công tác đầu tư đem lại hiệu quả và thực hiện đúng quy định.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Công tác đấu thầu bước đầu đã có những kết quả nhất định, đã trúng thầu và hoàn thành việc đàm phán ký kết hợp đồng thi công với tổng giá trị hợp đồng đến nay là 2.099 tỷ đồng. Tuy nhiên công tác đấu thầu vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra, chưa tìm kiếm đủ sản lượng dự kiến chưa có hợp đồng trong năm

2016. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành.

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị SXKD	1.427	1.218,8	85
2	Doanh thu	1.278,2	907,504	71
3	Các khoản nộp NN	80,718	60,902	75
4	Lợi nhuận trước thuế	64,062	60,891	95
5	Lợi nhuận sau thuế	51,250	48,562	94,8
6	Thu nhập bq người/tháng	9,263	9,249	100
7	Giá trị đầu tư	52,320	14	19,7

Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản hoàn thành tuy nhiên có chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch đề ra do:

+ Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng: Nguyên nhân khách quan do việc tham gia đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh gay gắt, một số dự án không được ký kết và triển khai theo kế hoạch, nguyên nhân chủ quan là công tác tiếp thị đấu thầu chưa đạt yêu cầu, lĩnh vực xây dựng dân dụng chưa được quan tâm đúng mức, công tác tìm kiếm đầu tư dự án thủy điện chưa có kết quả.

+ Chỉ tiêu doanh thu, các khoản phải nộp nhà nước: Nguyên nhân chủ yếu là do các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để, một số công trình đi vào giai đoạn quyết toán nên doanh thu thực hiện năm giảm dẫn đến các khoản nộp nhà nước giảm theo.

+ Chỉ tiêu đầu tư: Nguyên nhân sản lượng đấu thầu giảm so với kế hoạch đề ra, Công ty tập trung đầu tư những thiết bị cần thiết phục vụ thi công.

Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu trong khi các khoản chi phí như khấu hao, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý... đơn vị vẫn phải chi trả nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách bộ máy điều hành Công ty**
- + **Ông: Đặng Quốc Bảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
 - Giới tính:** Nam
 - Sinh ngày:** 06/08/1979
 - Quốc tịch:** Việt Nam
 - Dân tộc:** Kinh
 - Quê quán:** Xã Liên Hiệp, Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú:** Phòng 3412 - V2 - CT9 - Khu đô thị Văn Phú - Phường Phú La - Hà Đông - Hà Nội.
 - Số điện thoại liên lạc:** 0912.066.233
 - Trình độ văn hoá:** 12/12
 - Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:**

- 07/2002-12/2003 : Cán bộ kỹ thuật – BDH DA thủy điện Tuyên Quang – Tổng công ty Sông Đà
- 12/2003-03/2004 : Cán bộ kỹ thuật – BDH DA thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
- 03/2004-06/2009 : Phó phòng Kỹ thuật – BDH DA thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
- 06/2009-10/2010 : Trưởng phòng Kỹ thuật – Thi công – An toàn – Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 11/2010-12/2011 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch – Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 12/2011-01/2014 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 01/2014 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không.

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 01/08/2016 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 5.009.992 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 9.992 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 5.000.000 cổ phiếu khác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 14,408%/Vốn điều lệ

+ Ông: Vũ Đức Lâm - Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 16/09/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Chi Nam, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh, TX Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Số điện thoại liên lạc: 0903.557.699

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

06/1985-12/1994 : Cán bộ kỹ thuật Công ty XD C.Trình ngầm - TCT Sông Đà

01/1995-12/1997 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 8 - TCT Sông Đà

01/1998-08/1999 : Cán bộ kỹ thuật Đội công trình Yaly - Công ty Sông Đà 8 - TCT Sông Đà

09/1999-03/2002 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Miền Trung

04/2002-07/2003 : Phó Phòng Kỹ thuật Ban điều hành Dự án thủy điện Sê San 3 - Tổng công ty Sông Đà

08/2003-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 6

01/2006-08/2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

09/2008-01/2009 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại Hà Đông

02/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 35.100 cổ phiếu

01/08/2016 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 35.100 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 0 cổ phiếu

khác

Số lượng cổ phiếu SD6 do người có liên quan nắm : 0 cổ phiếu giữ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,1%

+ Ông: Lê Tiến Thủ - Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 16/09/1978

CMTND: 111335110 do CA tỉnh Hà Tây cấp ngày 05/07/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Số điện thoại liên lạc: 0972.465.650

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải hàng không

Quá trình công tác:

09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty Sông Đà 6

07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6

01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6

02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6

05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6

10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6

9/2014 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay : Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 7.410 cổ phiếu

01/08/2016 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 7.410 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 7.410 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,02%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Đào Xuân Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 23/04/1977

CMTND: 111335104 do CA Hà Tây cấp ngày 25/05/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Hà nội

Địa chỉ thường trú: SN 20 Khu TT Bảo Việt, Ngõ 7 Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0422.169.770

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

10/1996-09/1998 : Nhân viên tại XN Sông Đà 6.03 - Công ty Sông Đà 6

10/1998-10/2000 : Trưởng ban TCKT Phân xưởng bê tông nghiền sàng, Xi nghiệp cơ khí cơ giới Sông Đà 6.05

11/2000-01/2001 : Phó kế toán trưởng CN Sông Đà 6 tại Thành phố HCM

01/2001-03/2002 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế

04/2002-04/2007 : Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6

04/2007-03/2011 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

04/2011-03/2014 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 6

04/2014 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 4.003.600 cổ phiếu
01/08/2016 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 3.600 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 4.000.000 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,51%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Lê Văn Sinh - Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam
Sinh ngày: 01/06/1980
CMTND: 141915135 do CA Hải Dương cấp ngày 13/06/2007
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương
Số điện thoại liên lạc: 0977.209.456
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

08/2002-02/2003 : Nhân viên kế toán tại XN Sông Đà10.2 - Công ty Sông Đà10
03/2003-12/2003 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 10
01/2004-06/2008 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 10.6 - Công ty Sông Đà 10
07/2008-04/2013 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Ban điều hành dự án Thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
05/2013-03/2014 : Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
04/2014 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2016, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là: 2.015 người.

+ Hoàn thành công tác định biên từ các Tổ, Đội, các Phòng, Ban, Chi nhánh trong toàn Công ty.

+ Hoàn thành và ban hành Quy chế trả lương bộ máy Quản lý và điều hành Công ty; Quy chế trả lương bộ máy gián tiếp tại Cơ quan Công ty và các Đơn vị trực thuộc.

+ Cử cán bộ trong Công ty tham gia các lớp: đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng Trưởng ban Kiểm soát; Tập huấn Luật Xây dựng; các phần mềm phục vụ nghiệp vụ; Hội thảo chuyên ngành; huấn luyện vệ sinh an toàn lao động.

+ Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động.

quần áo, giày, mũ bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị trong dự án nâng cao năng lực thi công năm 2016 với tổng giá trị đầu tư 14,08 tỷ đồng.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công dự án: thủy điện Đồng Văn giai đoạn 2, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Nậm Ban, thủy điện Sủ Pán 1, thủy điện Sông Chồ, thủy điện Pắc Ma, tòa nhà 32T-HH6 Nam An Khánh với tổng giá trị 2.195 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.398.522.331.744	1.453.489.843.632	+4%
Doanh thu thuần	1.238.934.333.650	901.403.620.188	-27%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	78.784.384.776	58.477.332.808	-26%
Lợi nhuận khác	2.388.413.523	2.414.233.660	1%
Lợi nhuận trước thuế	81.172.798.299	60.891.566.468	-25%
Lợi nhuận sau thuế	63.642.830.938	48.562.729.556	-24%
Tỷ lệ trả cổ tức	15%	12%	-3%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
--------------	----------	----------

<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,04	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,57	0,5
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,66
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,74	1,91
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	2,49	1,42
Hàng tồn kho bình quân	261 %	233 %
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	88%	62%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,1%	5,3%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,4%	9,7%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,5%	3,3%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,3%	6,4%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế hạn chuyển nhượng là: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/08/2016

b.1 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà sở hữu 22.601.540 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.460 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần chiếm 35% vốn điều lệ.

b.2 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân).

- Cổ đông tổ chức: Có 46 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 27.339.290 cổ phần chiếm 78,6% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân: Có 2.415 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 7.432.321 cổ phần tương đương 21,4% vốn điều lệ Công ty.

b.3 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài).

- Cổ đông trong nước: Có 2.408 cổ đông trong nước đang sở hữu 30.949.553 cổ phần tương ứng 89% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 53 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 3.822.058 cổ phần tương ứng 11% vốn điều lệ Công ty.

b.4 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông nhà nước và cổ đông khác).

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.460 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty CP Sông Đà 6 là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là xây dựng thủy điện. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá...).

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Quyết định số 46/QĐ-HĐ T ngày 04/04/2016 ban hành Quy chế quản lý xe máy, thiết bị và vật tư của Công ty.

- Quyết định số 143/QĐ-VTTB ngày 19/4/2016 ban hành Quy trình mua sắm, quản lý vật tư tại Chi nhánh.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động là 2.015 người, mức lương trung bình là 9,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV; thanh toán tiền lương và chế độ của người lao động kịp thời đầy đủ; thường xuyên chăm lo đến đời sống CBCNV, các trường hợp ốm đau luôn được động viên thăm hỏi kịp thời. Tặng quà, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ tết. Luôn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công tác đào tạo luôn được coi là ưu tiên số một trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đã có các quy chế đào tạo cụ thể và hàng năm đã cử cán bộ đi đào tạo các lớp như: Cao cấp lý luận chính trị số lượng 03 người; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh 03 người, các chương trình đào tạo ngắn hạn như; Chỉ huy trưởng công trình xây dựng 04 người; bồi dưỡng công tác an toàn và bảo hộ lao động 20 người; quản trị rủi ro 02 người; nghiệp vụ chuẩn mực kế toán doanh nghiệp 03 người...

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tổng giá trị SXKD: 1.218 tỷ đồng/kế hoạch 1.427 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch.

- Doanh thu: 907,5 tỷ đồng/kế hoạch 1.278 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch.

- Các khoản nộp Nhà nước: 60,9 tỷ đồng/kế hoạch 80,7 tỷ đồng, đạt 75,5% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 60,8 tỷ đồng/kế hoạch 64,06 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 48,56 tỷ đồng/kế hoạch 51,2 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch.

- Tổng tài sản: 1453,489 tỷ đồng/ kế hoạch 1.389,8 tỷ đồng, đạt 104,6% kế hoạch.

- Tiền lương bình quân: 9,157 triệu đồng/kế hoạch 9,263 triệu đồng/người/tháng đạt 98,9% kế hoạch.

- Giá trị đầu tư: 14,08 tỷ đồng/kế hoạch 52,32 tỷ đồng, đạt 19,7% kế hoạch.

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 12%/kế hoạch 12%, đạt 100% kế hoạch.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

Việc Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch SXKD đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1 nêu trên:

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2016:

- Hầu hết các mục tiêu tiến độ chính tại các Công trình đều đạt và đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tiếp tục duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD, thực hiện việc kê khai đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm với Nhà nước, đã thu xếp được nguồn để trả 10%/15% cổ tức năm 2015 cho cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.
- Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.
- Công tác đấu thầu bước đầu đã có được kết quả nhất định, thiết lập được mối quan hệ tốt với một số Chủ đầu tư tiềm năng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình công nợ, tài sản

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn: Để có việc làm cho các giai đoạn tiếp theo Công ty vẫn phải đẩy mạnh thi công tại các dự án chưa thu xếp ngay được nguồn vốn (thủy điện Xekaman1, Xanxay) dẫn đến chi phí dở dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.

Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung nghiêm thu thanh toán và thu hồi công nợ trong năm 2016.

Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 65%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 66%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo nguồn công việc cho năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro trong lĩnh vực đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng đối với các dự án, công trình của Công ty...
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng uy tín thương hiệu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD.
- Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 hoạt động SXKD với những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên năm 2016, Công ty hoạt động SXKD trong điều kiện nền kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn, tốc độ tăng trưởng thấp, thị trường chứng khoán chưa phục hồi, thị trường xây dựng thủy điện trong nước bị thu hẹp, cạnh tranh trong tìm kiếm công việc khó khăn hơn; một số công trình việc giải ngân chậm, khó khăn trong việc thu vốn, thu hồi công nợ.

Mặc dù khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty; sự chuyên nghiệp, năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành; tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông. Năm 2016, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

Năm 2016 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đề ra:

- Thực hiện tốt mục tiêu, tiến độ tại các công trình đơn vị tham gia.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định.
- Tình hình tài chính Công ty ổn định, lành mạnh, thực hiện chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời.
- Công tác kinh tế tại các công trường được quan tâm, giải quyết kịp thời.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác thoái vốn đầu tư theo đúng kế hoạch đề ra.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn các quy trình quản lý phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà và điều kiện thực tế của Sông Đà 6.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao năng lực quản trị Công ty; phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.
- Tổ chức triển khai Chiến lược Công ty đến 2020 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.
- Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
- Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
- Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn

chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.

Công tác quản lý kế hoạch

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược Công ty đến năm 2020, tổ chức triển khai từng phần Chiến lược Công ty và Chiến lược kinh doanh đã được TCT Sông Đà thông qua.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị hàng quý; thực hiện theo dõi, báo cáo kế hoạch theo quy định. Thực hiện việc sắp xếp bố trí công việc cho các đơn vị hợp lý, đảm bảo việc làm cho người lao động.

Công tác quản lý kinh tế

- Công ty đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, các Chủ đầu tư dự án giải quyết cơ bản những vướng mắc về kinh tế của dự án.

- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: Quản lý chặt chẽ thông qua việc xây dựng ban hành đầy đủ định mức, đơn giá, giá thành cho từng công trình để quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp thực tế. Ký hợp đồng giao khoán quản lý điều hành Chi nhánh năm 2016 ký với Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm tra tài chính, hoạt động SXKD của từng Chi nhánh. Cuối năm tổ chức quyết toán hợp đồng giao khoán theo đúng quy định.

Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2016, Công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD và đầu tư, thanh toán lương kịp thời cả năm. Chi trả cổ tức năm 2015, nộp đầy đủ các khoản thuế, tiền BHXH, BHYT, BHTN, mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay tín dụng.

- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu. Giá trị công nợ dở dang lớn chủ yếu do một số công trình đang trong giai đoạn Quyết toán hoặc đang thi công nhưng còn tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế như công trình thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Đồng Nai 5, Xekaman 1.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Công tác quản trị nguồn nhân lực

- Năm 2016, Công ty đã tuyển dụng 19 cán bộ khoa học nghiệp vụ, 246 công nhân kỹ thuật. Công ty đã chọn cử 03 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị và thạc sỹ quản trị kinh doanh; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành cho 64 CBCNV.

- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.

- Đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCN trên các công trường xây dựng;

Công tác quản lý đầu tư

- Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, đảm bảo tiến độ các công trường và mở rộng lĩnh vực sản xuất. Năm 2016, giá trị thực hiện đầu tư 14,08 tỷ đồng, công tác đầu tư đem lại những kết quả nhất định. Công ty đang tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư thủy điện vừa và nhỏ để thực hiện đầu tư, vừa tạo việc làm cho Công ty, vừa đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp.

Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

Công tác quản lý cơ giới

Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường

- Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy làm công tác đấu thầu, tích cực tìm hiểu thông tin về các dự án, kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, tiến độ triển khai, tiếp cận Chủ đầu tư. Công ty đã thiết lập mối quan hệ chiến lược với một số Chủ đầu tư tiềm năng. Trong năm 2016 và đầu tháng 01/2017 đã ký thêm được một số hợp đồng: thủy điện Sông Mã 3, Nậm Ban 1, Sử Pán 1, Pắc Ma, Nậm Cúm 4, Sông Chò, tòa nhà 32T-HH6 Nam An Khánh với tổng giá trị 2.099 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Nguồn việc năm 2016 chủ yếu vẫn chưa đảm bảo việc làm cho người lao động. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh

tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành. Do vậy áp lực tìm việc cho năm 2016 và các năm tiếp theo là rất lớn để hoàn thành được kế hoạch SXKD đã đặt ra.

Tồn tại trong công tác SXKD

- Công tác thu vốn tại các công trình đã được Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên, giá trị dở dang công nợ đến hết ngày 31/12/2016 còn lớn, dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn, từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính do một số vướng mắc kinh tế tại các công trường lớn chưa được giải quyết, chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia thi công đều thiếu vốn giải ngân cho nhà thầu.
- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.
- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, Các phòng (ban) nghiệp vụ Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.
- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành

của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2016, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các Công ty Cổ phần có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017.
- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị DN.
- Tập trung cho lĩnh vực nghiên cứu đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.
- Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, sử dụng hợp lý, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho công tác hiện tại và nhu cầu phát triển.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT	Phó TGD Tổng công ty Sông Đà	5.765.635	
2	Hồ Sỹ Hùng	TV. HĐQT	Chủ tịch Cty CP Sudico, Cty CP Sông Đà 4	4.056.860	
3	Đặng Quốc Bảo	TV.HQĐT kiêm TGD		5.009.992	

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
4	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT	Phó TB KSNB Tổng công ty Sông Đà	50	
5	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm P.TGD		4.003.600	

b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 31/01/2012.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần dự họp đầy đủ. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 26/01/2016: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD năm 2015; giao kế hoạch năm 2016 và quý I năm 2016; xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2016 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Phiên họp ngày 31/03/2016: Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ, tài liệu, thống nhất thời gian, phân công công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2016; thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2016 và giao kế hoạch SXKD quý II/2016. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2015 của Ban KSNB Công ty.
- Phiên họp ngày 12/04/2016: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016-2020) họp phiên thứ nhất để tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT Công ty; phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.
- Phiên họp ngày 25/07/2016: Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2016; triển khai nhiệm vụ quý III và 06 tháng cuối năm 2016; xử lý kiểm kê 0h, ngày 01/07/2016 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý I/2016 của BKNB Công ty.
- Phiên họp ngày 26/10/2016: Hội đồng quản trị thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III/2016, triển khai nhiệm vụ quý IV/2016; kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty; kế hoạch công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2017

và các năm tiếp theo. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý II/2016.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Ông Hồ Sỹ Hùng - TV.HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2016 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chương trình đào tạo
1	Nguyễn Văn Tùng	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Đặng Quốc Bảo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
3	Đào Xuân Tuấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	4.000.000	11,5%	TBKS từ 12/4/2016.Đại diện phần vốn TCT SĐ
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS	15.000	0,043%	
3	Phạm Thị Thanh Tâm	Thành viên ban KS	50	0,00014%	Thôi TV BKS từ 12/4/2016
4	Lê Viết Đoàn	Thành viên ban KS			Thôi TBKS từ 12/4/2016 và làm TV BKS từ 12/4/2016

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2016, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Tập trung kiểm tra từng quý và kiểm soát thường xuyên các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các buổi họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những kiến nghị và đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để kịp thời xử lý.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông và Điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2016; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động Công ty.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	Từ 12/04/2016	03
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS	Từ 17/04/2013	04
3	Lê Viết Đoàn	Trưởng ban KS Thành viên ban KS	Đến 12/04/2016 Từ 12/04/2016	04
4	Phạm Thị Thanh Tâm	Thành viên ban KS	Đến 12/04/2016	01

- **Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS:**

- Ngày 20/01/2016: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2015 và kế hoạch triển khai năm 2016; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2015 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 12/04/2016: BKS họp bầu Trưởng ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2016. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên đồng ý: Bầu Ông Nguyễn Đình Tứ làm Trưởng ban kiểm soát của Công ty kể từ ngày 12/04/2016; thông qua kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2016.

- Ngày 22/04/2016: BKS họp xem xét nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; thực hiện kế hoạch kiểm tra; giám sát 6 tháng đầu năm 2016; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; Tổ chức theo dõi tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2016. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 31/12/2016: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2016 và kế hoạch triển khai năm 2017; Chuẩn bị công tác lập báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2016 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Tùng	CT.HĐQT		84.000.000	84.000.000
2	Đặng Quốc Bảo	TV.HĐQT kiêm T.GĐ	501.039.780	60.000.000	561.039.780
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT		60.000.000	60.000.000
4	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT		60.000.000	60.000.000
5	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm P.TGĐ	425.175.910	60.000.000	485.175.910
6	Vũ Đức Lãm	P.TGĐ	382.950.135		382.950.135

7	Lê Tiến Thủ	P.TGD	376.562.623		376.562.623
8	Lê Văn Sinh	Kế toán trưởng	348.881.228		348.881.228
9	Nguyễn Đình Tứ	TBKS	252.943.730		252.943.730
10	Lê Viết Đoàn	TV.BKS		36.000.000	36.000.000
11	Phạm Thị Thanh Tâm	TV.BKS		9.000.000	9.000.000
12	Nguyễn Anh Đào	TV.BKS		36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng		2.287.553.406	405.000.000	2.692.553.406

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

4. Báo cáo tài chính

a. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn bộ

b. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Các TVHĐQT, BKS
- Lưu TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đặng Quốc Bảo